

Bản án số: 19/2020/HS-ST  
Ngày 26 - 8- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ;

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lua

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Long

Ông Mùa A Trừ

Bà Hoàng Thị Thịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Khắc Hưng - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàn Văn H, tên gọi khác: T; sinh ngày 02/6/1972 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn V, xã CM, huyện BX, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn Đ - sinh năm 1942 và con bà: Đặng Thị Ở – sinh năm 1944; vợ: Tẩn Thị L – sinh năm: 1972; con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 tháng trước tết năm 2020, Bàn Văn H có gặp L (người dân tộc Mông khoảng 30 tuổi là người quen cũ) ở thành phố ĐBP. Gặp nhau, L rủ H lấy ma túy của L về bán, H đồng ý, sau đó L nhiều lần gọi điện thoại và bảo H lên

lấy ma túy về bán, nhưng do cận tết H không lên được. Cũng trong thời gian này H có quen một người đàn ông tên T1, khoảng 40 tuổi, giới thiệu nhà ở sau bến xe khách thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên, T1 cũng nhiều lần hẹn H để giao ma túy đá nhưng vẫn chưa giao được. Đến khoảng ngày 25, 26 tết âm lịch, T1 gặp và bàn giao cho Bàn Văn H một gói ma túy đá to bằng quả trứng gà ở gần nhà Phạm Thị T2, sinh ngày 26/4/1979 ở phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên là bạn gái của H và nói nếu bán thì bán giá 14 triệu đồng, H cầm về cất dấu ở đồng gạch, đá trước cửa nhà của Phạm Thị T2.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/02/2020, Bàn Văn H gọi điện thoại cho L hỏi L có nhà không, L nói có và bảo H lên trang trại bò gần bãi khai thác đá thuộc xã N, huyện DB, tỉnh Điện Biên để gặp L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H hỏi mượn xe ô tô BKS 15A-542.98 của T2 để đi gặp L thì T2 và Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 11/8/1991 ở xã V, huyện TN, tỉnh Phú Thọ (là người quen đang chơi ở nhà T) xin đi chơi cùng, sau đó cả 3 người đi trên ô tô của T2 đến trang trại bò gần bãi khai thác đá nơi L đã hẹn thì dừng xe lại, xuống xe T2 và H1 đi chơi xem bãi đá còn H đi đến chỗ L đứng ở ven đường khuất cách chỗ T2 và H1. Gặp nhau H nói với L là “tin tưởng nhau thì cứ đưa ma túy chú đem bán xong về tiền tính toán sau”, L đồng ý và nói “Cháu chuẩn bị sẵn cho chú đây cả Heroine và hồng phiến, chỗ này là 150.000.000 đồng”, rồi đưa cho H một túi vải màu bạc, H cầm túi vải L đưa đi ra xe ô tô mở cốp sau cho vào trong rồi gọi T2, H1 đi về. Về đến nhà H giấu túi ma túy mà L đưa vào cùng chỗ gói ma túy đá dấu trước đó.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 06/02/2020, sau khi ăn cơm tối xong, H cầm đèn pin (đèn pin Trung Quốc, loại đội đầu) ra soi lấy túi ma túy L đưa lúc chiều mở ra xem thì thấy bên trong có 2 gói hồng phiến (01 gói bóc dở và 01 gói còn nguyên), 01 bánh Heroine và 01 số cục nhỏ Heroine. H lấy 01 cục nhỏ Heroine cất vào túi quần bên trái rồi dấu gói ma túy vào chỗ cũ, sau đó đi vào nhà vệ sinh nhà T2 sử dụng (hít) hết số Heroine trong túi quần. Sử dụng xong H đi ra hỏi mượn xe ô tô của T2 để đi tỉnh Lào Cai mục đích để đi bán số ma túy mua của T1 và L, T2 đòi đi cùng, H1 cũng xin đi cùng để bắt xe về Phú Thọ cho gần. Sau đó H lên lấy túi đựng ma túy từ chỗ dấu nhặt một túi vải màu nâu, có dây rít màu đỏ ở miệng túi, có ghi chữ RODALCO kích thước 20x13cm ở ven đường và cho toàn bộ số ma túy sang, H vất túi vải cũ vào thùng rác ngoài đường rồi lên dấu túi ma túy vào gầm ghế xe bên lái ô tô của T2. Khi đi, H lái xe, T2 ngồi ở ghế phụ, H1 ngồi ghế sau. Đến thị xã ML, tỉnh Điện Biên, H thấy mệt nên dừng xe lấy túi ma túy ở gầm ghế ra lấy 02 gói hồng phiến, một ít ma túy đá và mấy cục Heroine nhỏ ra cất vào túi quần bên trái (khi đó T2 và H1 đang ngủ không biết). H lấy 01 cục Heroine nhỏ ra hít hết, còn 02 cục H để vào khay để chai nước bên trái vô lăng xe. Sau đó H lại lấy một ít ma túy đá cho vào bình nhựa có gắn ống thủy tinh đốt hút, H gọi T2 dậy hút nhưng T2 ngủ không hút mà ngủ tiếp, H hút xong gọi H1 dậy hút, H1 dậy hút hết số ma túy trong bình đá. Tiếp đó cả H, T2, H1 ngủ khoảng 30 phút rồi đi tiếp (khi đó gói ma túy đá và bánh Heroine H vẫn dấu trong gầm ghế), khi đi đến trạm cảnh sát giao thông Lai Hà thuộc địa phận bản PB, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thì bị cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và kiểm tra thu giữ toàn bộ ma túy của Bàn Văn H gồm: Thu giữ bên trong túi quần bên trái của Bàn Văn H đang mặc trên người 01 cục chất bột trắng,

01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 02 túi nilon màu xanh trong có các viên nén màu hồng và xanh trên các viên nén có chữ WY, thu giữ trong khay đựng chai nước bên trái tay lái 02 cục chất bột khô màu trắng, thu giữ dưới gầm ghế lái 01 túi nilon màu nâu có dòng chữ RODALCO, miệng túi có dây rít màu đỏ, kích thước 20 x 13cm, bên trong có một khối hình hộp chữ nhật, kích thước 15,5 x 10,3 x 2,6cm bên ngoài được bọc nilon, một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, ở 02 góc có ký hiệu “A” và “Φ” tại một góc có dán băng dính màu đen, 01 túi nilon trong suốt được bọc cuộn hai vòng dây chun màu xanh, túi nilon có kích thước 15,5 x 10cm, bên trong túi có 02 lớp nilon khác cùng loại với túi nilon trên, túi nilon trong cùng có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là Heroine, hồng phiến và ma túy đá).

Tại Bản kết luận giám định số: 71/QĐ-KTHS ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

*Các vật chứng của Bàn Văn H có khối lượng như sau:*

- Vật chứng 1, vật chứng 2, vật chứng 3, vật chứng 7 có tổng khối lượng là: 343,12 gam (ba trăm bốn ba phẩy mười hai gam); vật chứng 4, vật chứng 5 có tổng khối lượng là: 33,27 gam (ba mươi ba phẩy hai bảy gam); vật chứng 6, vật chứng 8 có khối lượng là: 76,49 gam (bảy mươi sáu phẩy bốn mươi chín gam).

- 04 (bốn) mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3, M7) gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

- 04 (bốn) mẫu vật (ký hiệu M4, M5, M6, M8) gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 12/CT – VKSLC.P1, ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử Bàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn H. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian dài cộng tác, giúp đỡ phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Công an tỉnh Lào Cai, Công an tỉnh Lai Châu trong công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy góp phần ổn định ANTT trên địa bàn các tỉnh trên. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51BLHS đối với bị cáo Bàn Văn H. Xử phạt bị cáo Bàn Văn H (tên gọi khác là: T ) mức án 20 mười năm tù, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số Heroine, Methamphetamine còn lại sau giám định và một túi màu nâu có dây rít màu đỏ ở miệng túi, có ghi chữ RODALCO kích thước 20x13cm dùng để gói ma túy là vật liên quan đến việc phạm tội; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: 03 túi nilon trong suốt (dùng

để đựng tinh thể màu trắng), mặt sau bì niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký của đương sự Bàn Văn H, trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính trong suốt, theo hồ sơ bên trong là 03 túi nilon trong suốt (nghi mang dấu vết sinh học); 01 phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước bì niêm phong ghi: Nilon (bao bì) bọc bên ngoài vật chứng số 7, mặt sau bì của niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký đương sự Bàn Văn H. Trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là một lớp nilon màu trắng và một lớp nilon màu xanh (nghi mang dấu vết sinh học); 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa – loại ống hút theo Bàn Văn H khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 chiếc đèn pin Trung Quốc (loại đèn pin đeo đầu). Trả lại cho bị cáo Bàn Văn H 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng là công cụ giao dịch mà Bàn Văn H đã dùng để liên lạc trao đổi mua bán Heroine và Methamphetamine.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Bàn Văn H, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo và sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra với lời khai của những người làm chứng với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào ngày 07/02/2020, tại địa phận bản PB, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu. Bàn Văn H đang có hành vi cất dấu bên trong túi quần bên trái của H đang mặc 01 cục heroine có khối lượng 0,86gam, 01 túi Methamphetamine có khối lượng 3,02 gam, 02 gói Methamphetamine có khối lượng 18,85 gam và 14,42 gam; cất dấu trong xe ô tô BKS 15A-542.98 của chị Phạm Thị T2 gồm: trong khay đựng chai nước bên trái tay lái 02 cục heroine có khối lượng 0,47 gam và 1,79 gam, cất dấu dưới gầm ghế lái 01 bánh heroine có khối lượng 340 gam và 73,47 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Bàn Văn H là 343,12 gam heroin và 109,76 gam Methamphetamine. Số ma túy trên Bàn Văn H mua về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nhưng trên đường đi chưa kịp bán thì phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Bàn Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy cho người khác là trái pháp luật và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ý thức được điều đó, nhưng vì ham lợi bất chính, thấy việc mua bán Heroine và Methamphetamine lợi nhuận cao nên bị cáo đã bất chấp việc vi phạm pháp luật để mua bán ma túy với mục đích được hưởng tiền lãi cao. Hành vi mua bán nhiều chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Các chứng cứ buộc tội bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận bị cáo Bàn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Với tội phạm mà bị cáo Bàn Văn H đã thực hiện cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức tương xứng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đã có thời gian dài cộng tác, giúp đỡ phòng CSĐTTP về ma túy Công an các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu trong công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy góp phần ổn định ANTT trên địa bàn các tỉnh trên và cơ quan CSĐT công an các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu đã có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng số lượng ma túy bị cáo phạm tội tương đối lớn với nhiều loại ma túy khác nhau vô cùng nguy hiểm nếu việc mua bán không bị phát hiện kịp thời, vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy không thể chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện Viện

kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án là 20 năm, xét thấy hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, có công giúp cơ quan CSĐT công an các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu phá nhiều vụ án ma túy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bàn Văn H, cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tiêu hủy 340,2 gam Heroine và 104,96 gam Methamphetamine còn lại sau giám định để trong một hộp bìa cát tông được niêm phong, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng và một túi màu nâu có giấy rít màu đỏ ở miệng túi, có ghi chữ RODALCO kích thước 20x13cm dùng để gói ma túy là vật liên quan đến việc phạm tội; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước bì niêm phong ghi: 03 túi nilon trong suốt (dùng để đựng tinh thể màu trắng), mặt sau bì niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký của đương sự Bàn Văn H, trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính trong suốt, theo hồ sơ bên trong là 03 túi nilon trong suốt (nghỉ mang dấu vết sinh học); 01 phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước bì niêm phong ghi: Nilon (bao bì) bọc bên ngoài vật chứng số 7, mặt sau bì của niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký đương sự Bàn Văn H. Trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là một lớp nilon màu trắng và một lớp nilon màu xanh (nghỉ mang dấu vết sinh học); 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa – loại ống hút theo Bàn Văn H khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 chiếc đèn pin Trung Quốc (loại đèn pin đeo đầu). Trả lại cho bị cáo Bàn Văn H 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng là công cụ giao dịch mà Bàn Văn H đã dùng để liên lạc trao đổi mua bán Heroine và Methamphetamine.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Xuân H1 là người đi cùng xe với Bàn Văn H. Quá trình điều tra xác minh Hòa không biết gì về hành vi mua và mang ma túy đi bán của H, nên không đồng phạm. Hành vi sử dụng ma túy khi được H đưa cho của H1 là

vi phạm hành chính, H1 chưa có tiền án, tiền sự gì nên CQĐT ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định.

- Đối với Phạm Thị T2 là người có xe ô tô và đi cùng Bàn Văn H nhưng kết quả điều tra xác định T2 không biết việc H mua ma túy và mang theo trên xe nên không phạm tội. Đối với hành vi sử dụng ma túy của H1 và H trên xe ô tô của T2, T2 không biết, khi biết thì H và H1 đã sử dụng xong nên không phạm vào tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với chiếc xe ô tô màu đen BKS 15A-542.98, loại xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số máy: 1NZY036271, số khung: 913XA9502039; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 094802 mang tên Bùi Văn H; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KC9708478; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB190303084. Quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T2 nên ngày 23/4/2020 CQĐT (PC 04) Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định trả lại cho chủ hợp pháp là bà Phạm Thị T2. Bà Phạm Thị T2 cũng không có yêu cầu gì về dân sự đối với Bàn Văn H.

- Đối với người đàn ông tên T1 là người đã bán ma túy đá cho bị cáo (theo lời khai của Bàn Văn H), nhà ở sau bến xe khách tỉnh Điện Biên. Kết quả xác minh không có ai tên T1 địa chỉ ở trên có đặc điểm như mô tả của bị cáo, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Theo lời khai của bị cáo thì người tên L nhà ở xã N, huyện DB, tỉnh Điện Biên, là người đã bán Heroine và hồng phiến cho bị cáo. Kết quả điều tra, xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên là L và qua xác minh số điện thoại 0815868019 (theo lời khai của bị cáo là số điện thoại của L), kết quả số thuê bao không còn lưu thông tin đăng ký trên hệ thống quản lý khách hàng của VNPT Net, do đó không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu. Vì vậy CQĐT không có căn cứ làm rõ và xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn H phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Văn H. Xử phạt bị cáo Bàn Văn H (tên gọi khác là: T) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/02/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: tịch thu tiêu hủy 340,2 gam Heroine và 104,96 gam Methamphetamine còn lại sau giám định để trong một hộp bìa cát tông được niêm phong, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng không; 01 túi màu nâu có giây rít màu đỏ ở miệng túi, có ghi chữ RODALCO kích thước 20x13cm; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước bì niêm phong ghi: 03 túi nilon trong suốt (dùng để đựng tinh thể màu trắng), mặt sau bì niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký của đương sự Bàn Văn H, trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính

trong suốt; 01 phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước bì niêm phong ghi: Nilon (bao bì) bọc bên ngoài vật chứng số 7, mặt sau bì của niêm phong có chữ ký của các ông: Đinh Quốc Phú, Trần Văn Cư và chữ ký đương sự Bàn Văn H. Trên mép dán có đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ một lớp băng dính trong suốt; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa – loại ống hút theo Bàn Văn H khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 chiếc đèn pin Trung Quốc (loại đèn pin đeo đầu). Trả lại cho bị cáo Bàn Văn H 01 chứng minh nhân dân số 063125399 cấp ngày 20/4/2017 do Công an tỉnh Lào Cai cấp và 01 giấy phép lái xe số 010196683421; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng có gắn thẻ sim, số IMEL: 869563044302153 máy đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 12/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT (PC 04) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**